TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ. H** **TỈNH K. T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2021/QĐST-DS	*Đ. H, ngày 15 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H, TỈNH K. T

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quách Văn N

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn H

2. Bà Phạm Thị G

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn Đăk KĐ, xã Đ. Ng, huyện Đ. H, tỉnh K. T

Bị đơn: Bà Trương Thị Mỹ L (tên gọi khác: Trương Mỹ L), sinh năm 1973

Trú tại: Thôn Đăk B, xã Đ. Ng, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Bà Trương Thị Mỹ L (*tên gọi khác Trương Mỹ L*) phải trả cho ông Hoàng Văn S số tiền là 148.570.000 đ (*Một trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Hoàng Văn S có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Trương Thị Mỹ L (*tên gọi khác Trương Mỹ L*) không trả khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng thời gian chậm

trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự phải chịu **7.428.500** đ (*bảy triệu, bốn trăm hai mươi tám ngàn, năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Hoàng Văn S thỏa thuận nhận chịu toàn bộ số tiền này. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **4.000.000**đ (*Bốn triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0004440 ngày 18/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H. Nên ông còn phải nộp số tiền **3.428.500** đ (*ba triệu, bốn trăm hai mươi tám ngàn, năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDT cấp cao tại Đ.N;
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Văn N